TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2026/QĐST-HNGĐ	**Cần Thơ,** ngày 09 tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964, địa chỉ ấp Thị Tứ, xã Tân Hòa, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số công chứng 668 quyển số 01/2025-SCT/HĐ, GD ngày 22/9/2025.

- *Bị đơn*: Ông Trần Bá N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 240/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc "chia tài sản chung sau khi ly hôn".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền Nguyễn Tiến C, sinh năm 1964, địa chỉ ấp Thị Tứ, xã

Tân Hòa, thành phố Cần Thơ. Văn bản ủy quyền số công chứng 668 quyển số 01/2025-SCT/HĐ, GD ngày 22/9/2025.

- *Bị đơn*: Ông Trần Bá N, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Xuân, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Bá N thống nhất giao lại cháu Trần Lê N, giới tính: Nam, sinh ngày: 07/01/2004, cháu Trần Thị Ngọc Y, giới tính: Nữ, sinh ngày 16/01/2012, lại cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu tròn 18 tuổi. Anh Trần Bá N chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích, của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Ông Trần Bá Nghĩa có nghĩa vụ giao cho bà Lê Thị Kim L số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền chia tài sản chung. Tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS589387/CS01089 cấp ngày 23/8/2016, tài sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS589569/CS01244, cấp ngày 29/8/2016 là tài sản riêng của ông Trần Bá N.

2.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm phần chia tài sản nguyên đơn tự nguyện chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), án phí về việc thay đổi quyền nuôi con nguyên đơn tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 7.500.000 đồng, Nguyên đơn được nhận lại 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi ngàn

đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0010116 cấp ngày 18/11/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ. Bị đơn tự nguyện chịu 3.750.000 đồng (ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm phần chia tài sản nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện khu vực 14 – Cần Thơ;
- Phòng thi hành dân sự khu vực 14, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Nhân